Mẫu số 22-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Xuân Sơn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc "*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2019/QĐST-VDS ngày 18 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số nhà 134, đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 3, Khu phố S, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1974

2. Bà Kiều Thị V, sinh năm: 1973

3. Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1999

Cùng trú tại: Số nhà 310, Tổ 7, Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T, anh Đ có mặt, bà T, bà V có đơn giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1]. *Người yêu cầu bà Lê Thị Kim T trình bày*: Năm 2012, bà nhận anh Lê Ngọc Đ là con của em trai bà là ông Lê Ngọc T và em dâu là bà Kiều Thị V làm con nuôi. Việc cho và nhận nuôi con nuôi có đăng ký tại UBND thị trấn V, huyện C và đã được cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 06 quyển số 01/2006 ngày 04/4/2012. Sau khi nhận anh Đ làm con nuôi, cùng năm 2012 bà bị kết án tù và phải chấp hành án tù nên ông T, bà V đưa cháu Đ về nuôi dưỡng cho đến nay. Nay anh Đ đã thành niên nên bà tự nguyện đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Đ.

[2]. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc T, bà Kiều Thị V và anh Lê Ngọc Đ thống nhất trình bày*: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1]. Tại phiên họp ông Lê Ngọc T, anh Lê Ngọc Đ có mặt, bà Lê Thị Kim T, bà Kiều Thị V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Kim T, nơi cư trú: Số nhà 134, đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 3, Khu phố S, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà là mẹ nuôi đối với con nuôi là anh Lê Ngọc Đ, sinh ngày 25/7/1999, hiện trú tại: Số nhà 310, Tổ 7, Ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1, 2, 3 Điều 26 của Luật nuôi con nuôi năm 2010, xác định bà Lê Thị Kim T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự; ông Lê Ngọc T, bà Kiều Thị V, anh Lê Ngọc Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; quan hệ pháp luật là "*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*" và việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

* Về nội dung:

[3] Xét thấy yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Lê Thị Kim T là mẹ nuôi đối với con nuôi là anh Lê Ngọc Đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Năm 2012, bà T nhận anh Lê Ngọc Đ là con của em trai là ông Lê Ngọc T và bà Kiều Thị V làm con nuôi. Việc cho và nhận nuôi con nuôi có đăng ký tại UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu và đã được cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 06 quyển số

01/2006 ngày 04/4/2012 thể hiện "họ và tên mẹ nuôi: bà Lê Thị Kim T" (không có cha nuôi), "họ và tên con nuôi: Lê Ngọc Đ" nên việc nuôi con nuôi là hợp pháp. Cho đến nay con nuôi là anh Lê Ngọc Đ đã thành niên và mẹ nuôi là bà Lê Thị Kim T tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với khoản 1 Điều 25 của Luật nuôi con nuôi năm 2010.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 149, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 6, Điều 9, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và tiểu mục 1 mục I phần B của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình, được tính trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001690 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà Lê Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình.

[5]. Xét quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 68, Điều 149, 150, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1, 2, 3 Điều 26, Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 6, Điều 9, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và tiểu mục 1 mục I phần B của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1]. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Lê Thị Kim T.

[2]. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi bà Lê Thị Kim T với con nuôi là anh Lê Ngọc Đ theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 06 quyển số 01/2006 ngày 04/4/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[3]. Hệ quả của việc chấm dứt việc nuôi con nuôi được thực hiện theo Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010.

[4]. Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình, được tính trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai

thu số 0001690 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà Lê Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình.

[5]. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Ngọc T, anh Lê Ngọc Đ được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định. Bà Lê Thị Kim T, bà Kiều Thị V được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (04);
- VKSND H. Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- UBND thị trấn Vĩnh An, H. Vĩnh Cửu (01);
- Cổng TTĐT TANDTC (khi có hiệu lực);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, văn phòng Tòa án;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Võ Xuân Sơn